



Thái Bình

Chủ nhật

SỐ 743
Chủ nhật
Ngày 27 - 3 - 2022

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Làm việc với tỉnh Thái Bình về lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa



Đồng chí Nguyễn Khắc Thận, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh phát biểu tại buổi làm việc. Ảnh: THÀNH TÂM

Sáng ngày 26/3, đoàn công tác của Bộ Giao thông Vận tải do đồng chí Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang làm trưởng đoàn làm việc với UBND tỉnh Thái Bình về lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh. Đồng chí Nguyễn Khắc Thận, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp và làm việc với đoàn. Cùng dự có đồng chí Vũ Kim Cúc, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; lãnh đạo một số sở, ban, ngành và huyện Thái Thụy.

Về lĩnh vực đường thủy nội địa, trên địa bàn tỉnh Thái Bình có các tuyến đường

sông với tổng chiều dài 262km. Theo quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tỉnh Thái Bình có các tuyến vận tải thủy trên các sông: Hồng, Luộc, Hóa, Trà Lý và Thái Bình; cụm cảng hàng hóa và cụm cảng khách Thái Bình. Quy hoạch 15 tuyến đường thủy nội địa chiều dài 207km. Năm 2019, UBND tỉnh Thái Bình đã công bố mở luồng đường thủy nội địa trên 8 tuyến sông địa phương với tổng chiều dài 136,9km. (Xem tiếp trang 2)

NGUYỄN THỜI

ĐÔNG LÂM

Khánh thành Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh và các anh hùng liệt sĩ

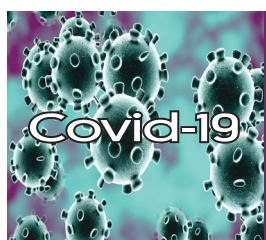


Các đồng chí lãnh đạo cắt băng khánh thành Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh và các anh hùng liệt sĩ.

Sáng ngày 26/3, Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ xã Đông Lâm (Tiên Hải) tổ chức lễ kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ về thăm (26/3/1962 - 26/3/2022); khánh thành Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh và các anh hùng liệt sĩ. Các đồng chí: Phạm Văn Tuấn, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ngô Thị Kim Hoàn, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Đại tá Nguyễn Ngọc Tuệ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh; đại diện lãnh đạo các sở ngành, huyện Tiên Hải tới dự.

Cách đây 60 năm, vinh dự và tự hào cho Đảng bộ và nhân dân xã Đông Lâm được đón Bác Hồ về thăm, động viên nhân dân thi đua sản xuất, xây dựng quê hương. Tại đình làng Nho Lâm, Bác đã gặp và nói chuyện với Đảng bộ và nhân dân xã Đông Lâm cùng đại biểu các huyện, thị và một số xã trong tỉnh. Người căn dặn cán bộ và nhân dân xã Đông Lâm giữ vững truyền thống cách mạng của quê hương "Phải cố gắng phấn đấu để xây dựng Đông Lâm trở thành xã gương mẫu về mọi mặt". (Xem tiếp trang 2)

MẠNH THẮNG



Toàn dân tham gia phòng, chống dịch Covid-19
Đường dây nóng: 1800 9402 - 0227.3831.398

Tình hình dịch Covid-19 đến ngày 26/3

Thế giới: Hơn 480 triệu người mắc Covid-19

Theo thông tin từ Bộ Y tế, tính đến chiều ngày 26/3, số ca mắc Covid-19 tại các quốc gia, vùng lãnh thổ là hơn 480 triệu ca, trong đó hơn 6,14 triệu người đã tử vong.

Việt Nam: Giảm 5.833 ca mắc mới so với ngày 25/3

Tính từ 16 giờ ngày 25/3 đến 16 giờ ngày 26/3, trên hệ thống quốc gia quản lý ca bệnh Covid-19 ghi nhận 103.126 ca mắc Covid-19 mới, trong đó 2 ca nhập cảnh và 103.124 ca ghi nhận trong nước (giảm 5.833 ca so với ngày 25/3). Việt Nam hiện đã ghi nhận 8.919.557 ca mắc Covid-19.

Ngày 26/3, tỉnh Nam Định bổ sung hơn 55.000 ca mắc Covid-19 trên hệ thống quốc gia quản lý ca bệnh Covid-19.

Đến nay, các tỉnh, thành phố trên cả nước đã thực hiện tiêm hơn 204,8 triệu mũi vắc-xin phòng Covid-19.

Trong ngày, 164.553 bệnh nhân Covid-19 được công bố khỏi bệnh. Số ca nặng đang điều trị là 3.353 ca.

Thái Bình: Đã tiêm 3.336.210 mũi vắc-xin phòng Covid-19

Số trường hợp nguy cơ liên quan đến các bệnh nhân Covid-19 đã rà soát được tính từ ngày 1/1/2022 đến 19 giờ 30 phút ngày 26/3 là 25.886 trường hợp.

Trong ngày, các bệnh viện, cơ sở thu dung, điều trị Covid-19 tuyến tỉnh, tuyến huyện tiếp nhận thêm 71 bệnh nhân mới, nâng tổng số bệnh nhân Covid-19 đang thu dung, điều trị lên 590 bệnh nhân.

Tính đến 17 giờ ngày 26/3, Thái Bình đã thực hiện tiêm 3.336.210 mũi vắc-xin phòng Covid-19, trong đó số mũi tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 3.037.690 mũi; số mũi tiêm cho người từ 12 - 17 tuổi là 298.520 mũi. Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm mũi bổ sung hoặc nhắc lại là 59,26%.

THU HOÀI

SỐ ĐIỆN THOẠI TIẾP NHẬN CÁC THÔNG TIN VỀ DỊCH COVID-19

SỞ Y TẾ:
0969.851.212
0227.3640.786

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH:
0931.581.292 - 0914.590.476
0227.3831.885

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI...

(Tiếp theo trang 1)

Về lĩnh vực hàng hải, tỉnh Thái Bình có 54km bờ biển, hiện tại chỉ có một tuyến luồng hàng hải Diêm Điền với chiều dài 10,2km, đáy luồng rộng 45m, độ sâu luồng -1,5m cùng 2 bến cảng biển và 3 khu chuyển tải. Theo quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hệ thống cảng biển Thái Bình bao gồm: Khu bến Diêm Điền tiếp nhận tàu trọng tải đến 3.000 tấn; từng bước nghiên cứu hình thành bến cảng cho tàu trọng tải đến 5.000 tấn phía trong sông; khu bến Trà Lý tiếp nhận tàu trọng tải đến 2.000 tấn hoặc đến 5.000 tấn nếu đủ điều kiện; khu bến Ba Lạt tiếp nhận tàu trọng tải đến 3.000 tấn phía trong sông hoặc đến 5.000 tấn nếu đủ điều kiện; các khu bến cảng khác từng bước nghiên cứu khả năng hình thành bến cảng cho tàu có trọng tải đến 50.000 tấn ngoài biển khi có điều kiện phù hợp.

Tại buổi làm việc, các đại biểu đã tập trung thảo luận, nghiên cứu, đề xuất các phương án phát triển vận tải thủy, đặc biệt là vận tải đường biển trong giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm bảo đảm việc đầu tư, nâng cấp hạ tầng giao thông vận tải đường biển được nhanh chóng, thuận tiện và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Phát biểu tại buổi làm việc, đồng chí Nguyễn Khắc Thận, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh bày tỏ mong muốn Bộ Giao thông Vận tải tạo điều kiện hỗ trợ tỉnh Thái Bình trong hoạch định chính sách phát triển đường thủy nội địa cũng như hệ thống cảng biển tại tỉnh Thái Bình. Trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của tỉnh cùng với hệ thống giao thông kết nối đang dần được hoàn thiện, Khu kinh tế Thái Bình đang thu hút mạnh mẽ các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Bộ Giao thông Vận tải quan tâm xem xét, ủng hộ và tạo điều kiện để Thái Bình nghiên cứu, triển khai thực hiện dự án khu phức hợp cảng biển tại huyện Thái Thụy. Qua đó góp phần tạo không gian phát triển mới cũng như tạo đột phá về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới.

Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Bộ Giao thông Vận tải chỉ đạo Cục Hàng hải Việt Nam phối hợp

với tỉnh trong quá trình triển khai dự án nạo vét luồng hàng hải Diêm Điền cũng như việc quản lý, khai thác và duy tu định kỳ sau khi dự án hoàn thành để bảo đảm an toàn hàng hải, bảo đảm chuẩn tắc luồng đã được đầu tư nạo vét và phát huy hiệu quả dự án.

Kết luận buổi làm việc, đồng chí Nguyễn Xuân Sang, Thứ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ghi nhận và đánh giá cao những thành tựu kinh tế - xã hội tỉnh Thái Bình đạt được trong thời gian qua đồng thời cho biết Bộ Giao thông Vận tải đang đẩy nhanh tiến độ triển khai, hoàn thiện hệ thống các quy hoạch nhóm 1, quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước, cảng biển Thái Bình. Đồng chí Thứ trưởng đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam, tỉnh Thái Bình có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa, hỗ trợ đơn vị tư vấn lập quy hoạch nghiên cứu sâu hơn, chi tiết hơn, bảo đảm cơ sở khoa học và cân nhắc thống nhất quy hoạch chi tiết.

Về lĩnh vực giao thông thủy nội địa của Thái Bình, đồng chí Thứ trưởng Bộ Giao thông Vận tải đánh giá còn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Do đó, song song với việc đầu tư xây dựng các cầu vượt sông để kết nối hạ tầng giao thông đường bộ, tỉnh cần có sự quan tâm, đầu tư hơn nữa về phát triển giao thông thủy nội địa trong tỉnh cũng như kết nối với các địa phương khác. Cục Đường thủy nội địa nghiên cứu, tư vấn hỗ trợ địa phương khai thác cơ sở hạ tầng hiện hữu của các bến chuyên dùng vận tải thủy bên cạnh việc quy hoạch, đầu tư xây dựng các bến thủy nội địa mới tại địa phương.

Liên quan dự án nạo vét luồng hàng hải Diêm Điền, Bộ Giao thông Vận tải nhất trí với đề xuất của tỉnh, sẽ bổ sung luồng hàng hải Diêm Điền vào kế hoạch duy tu, nạo vét, bảo trì hàng năm của Bộ Giao thông Vận tải năm 2023, phục vụ nhu cầu vận tải hàng hóa, tàu thuyền đánh bắt của ngư dân ra vào tuyến luồng cũng như bảo đảm an ninh, phòng thủ ven biển tại Thái Bình. Ngoài ra, đồng chí Thứ trưởng Bộ Giao thông Vận tải cũng đề nghị tỉnh Thái Bình tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành ở địa phương, nhất là lực lượng Bộ đội Biên phòng trong công tác bảo đảm an ninh, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường ở các khu neo đậu tại luồng hàng hải Diêm Điền.

ĐÔNG LÂM...

(Tiếp theo trang 1)

Tình cảm sâu nặng, lời chỉ bảo ân cần và mong muốn của Bác đã khắc sâu trong tâm trí mỗi người dân Đông Lâm, trở thành động lực tinh thần to lớn, từ đó nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi, toàn diện nhiệm vụ chính trị trong các giai đoạn cách mạng. Từ một xã nghèo hoàn toàn phụ thuộc vào nông nghiệp, Đông Lâm ngày nay đã "thay da đổi thịt", trở thành một trong những xã có kinh tế phát triển thuộc top đầu huyện Tiên Hải. Năm 2014 xã về đích nông thôn mới, thu nhập bình quân đầu người đạt 26,6 triệu đồng/năm. Sau 8 năm, đến nay thu nhập bình quân đầu người đạt trên 53 triệu đồng/năm; tỷ lệ hộ nghèo còn 1,78%; 100% hộ dân sử dụng nước sạch; quốc phòng, an ninh được bảo đảm; quy chế dân chủ được phát huy. Đông Lâm đã hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Để tưởng nhớ công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Đông Lâm đã khởi công xây dựng Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh tại quần thể di tích lịch sử văn hóa tâm linh tại địa phương. Công trình được khởi công từ năm 2018, gồm các hạng mục chính: Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh thiết kế theo hình chữ đình với kết cấu nhà khung bê tông cốt thép, các họa tiết theo kiến trúc cổ được gia công, lắp dựng. Hai bên đền chính là nhà tả vu, hữu vu được xây dựng theo hình chữ nhất. Đền thờ được xây dựng từ tấm lòng của nhân dân và những người con xa quê xã Đông Lâm với nguồn kinh phí trên 40 tỷ đồng. Đây là công trình có ý nghĩa lớn, không chỉ là nơi tưởng nhớ các bậc tiền nhân, địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau mà còn là nơi sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của người dân, điểm đến của du khách thập phương.

Trao 20 suất quà cho học sinh mồ côi, khuyết tật

Chiều ngày 26/3, Chi đoàn Thanh niên Báo Thái Bình phối hợp với Thành đoàn Thái Bình tổ chức trao 20 suất quà, mỗi suất trị giá 500.000 đồng cho học sinh mồ côi, khuyết tật tại trường THPT Lê Quý Đôn (thành phố Thái Bình). Số tiền này trích từ quỹ "Trái tim nhân ái" do Báo Thái Bình, Hội Bảo trợ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh, Hội Doanh nhân nữ tỉnh phát động.



Lãnh đạo Báo Thái Bình và Trường THPT Lê Quý Đôn trao quà cho học sinh khuyết tật, mồ côi.

Những phần quà tuy nhỏ nhưng góp phần chia sẻ với khó khăn của các em mồ côi, khuyết tật; động viên các em tiếp tục nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, đạt thành tích cao trong học tập.

Đây là một trong những hoạt động của tổ chức đoàn các cấp kỷ niệm 91 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2022), chào mừng đại hội đoàn các cấp nhiệm kỳ 2022 - 2027.

THANH NIÊN

Trao quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Vũ Thư

Sáng ngày 25/3, Chi đoàn Thanh niên Sở Kế hoạch và Đầu tư và Chi đoàn Thanh niên Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh phối hợp với Hội Chữ thập đỏ huyện Vũ Thư tổ chức thăm và tặng quà cho 10 học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Vũ Thư, mỗi suất trị giá 500.000 đồng.

Cũng trong sáng ngày 25/3, đoàn viên, thanh niên 2 chi đoàn đã tổ chức phát 140 suất cơm cho các bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Vũ Thư.

Đây là một trong những hoạt động của tổ chức đoàn các cấp kỷ niệm 91 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2022), chào mừng đại hội đoàn các cấp nhiệm kỳ 2022 - 2027.

NGUYỄN THỜI

HƯỞNG ỨNG GIỜ TRÁI ĐẤT NĂM 2022 Toàn tỉnh tiết kiệm được 31.000 kWh điện

Theo báo cáo của Công ty Điện lực Thái Bình, hưởng ứng sự kiện giờ trái đất, từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút ngày 26/3/2022, các cơ quan, đơn vị, địa phương và khách hàng trên địa bàn toàn tỉnh đã tắt toàn bộ bóng đèn đường cao áp, đèn chiếu sáng tại các công viên, vườn hoa, các biển hiệu quảng cáo... Các đơn vị sản xuất, kinh doanh dịch vụ đã tắt đèn chiếu sáng biển hiệu quảng cáo và khuôn viên trụ sở; khách hàng sử dụng điện sinh hoạt tắt các thiết bị điện không cần thiết và các bóng đèn chiếu sáng trong gia đình... Với sự hưởng ứng tích cực của các đơn vị liên quan và khách hàng sử dụng điện trong toàn tỉnh, giờ trái đất năm 2022 công suất sử dụng điện toàn tỉnh giảm 10% so với ngày bình thường, giảm được 31MW; điện năng tiết kiệm trên địa bàn toàn tỉnh 31.000 kWh.

MẠNH THẮNG



Công ty Điện lực Thái Bình tuyên truyền hưởng ứng sự kiện giờ trái đất.

Sản phẩm OCOP lên "sàn" - tín hiệu mới trong chuyển đổi số

■ NGÂN HUYỀN - MẠNH THẮNG

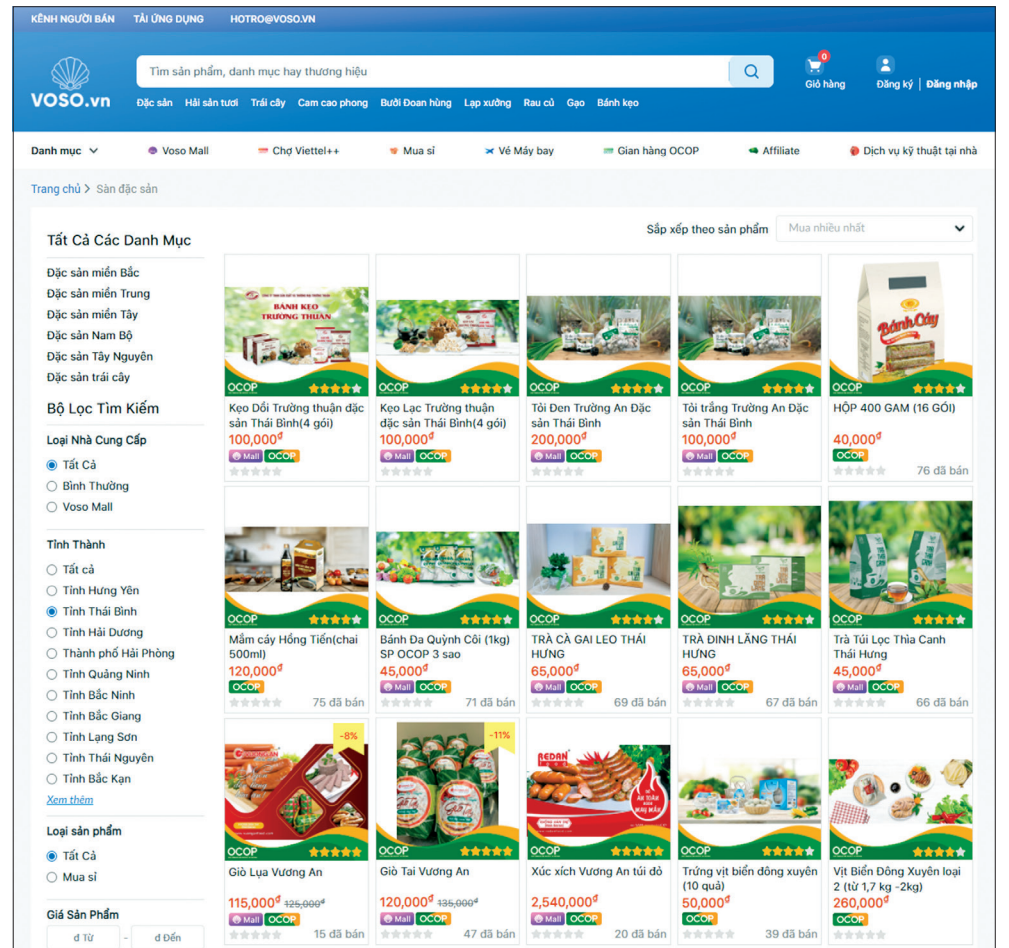
Thương mại điện tử ngày càng chiếm ưu thế trong lĩnh vực bán lẻ, đây cũng là xu thế phát triển của thương mại hiện đại, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp. Đưa sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử là một trong những mục tiêu số hóa nông nghiệp, nông thôn của Thái Bình trong thời gian tới.

Từ lâu, nhắc đến bánh cày làng Nguyễn là nhắc đến Thái Bình. Phát huy lợi thế của thương hiệu truyền thống cùng sự nhạy bén trong cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm, bánh cày mang nhãn hiệu Thiên Đức của cơ sở sản xuất bánh kẹo Thiên Đức, xã Nguyễn Xá (Đông Hưng) được công nhận sản phẩm OCOP 4 sao cấp tỉnh năm 2020. Cùng với việc từng bước nâng cao chất lượng, cơ sở chú trọng khâu quảng bá, giới thiệu sản phẩm. Hiện nay, ngoài hệ thống cửa hàng phân phối ở trong và ngoài tỉnh, cơ sở còn đẩy mạnh bán hàng online thông qua các trang mạng xã hội và đưa sản phẩm bánh cày Thiên Đức lên sàn thương mại điện tử. Anh Trần Văn Đông, cơ sở sản xuất bánh kẹo Thiên Đức cho biết: Sự phát triển của internet đã mở ra nhiều cơ hội cho mọi người kinh doanh online, đặc biệt qua các sàn thương mại điện tử. Bên cạnh các kênh bán hàng truyền thống như đại lý, siêu thị, cửa hàng phân phối, cơ sở chú trọng quảng bá sản phẩm trực tuyến qua website, zalo, facebook và các sàn thương mại điện tử có đông lượng tương tác. Đơn cử như qua googlemap, lượng người biết đến địa điểm tăng 100% trong tháng đầu và duy trì ổn định 10% vào những tháng sau. Các mối bán buôn, bán lẻ trên các nền tảng như shopee, sendo... cũng tăng dần, doanh thu ngày một ổn định hơn.

Được công nhận sản phẩm OCOP cấp tỉnh là "tấm vé" mở ra nhiều cơ hội trong

tiêu thụ đối với sản phẩm bánh đa Quỳnh Côi của cơ sở sản xuất Hoàng Phó Nam, xã Đông Hải (Quỳnh Phụ). Chứng nhận sản phẩm OCOP cũng giúp anh Nam dễ dàng đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử. Anh cho biết: Không chỉ được miễn phí thuê gian hàng, bán hàng qua các sàn thương mại điện tử, chúng tôi còn được hỗ trợ truyền thông, quảng bá nhằm thúc đẩy doanh số bán hàng. Thay vì mang ra chợ, bán cho thương lái..., hiện nay tôi chỉ cần có một chiếc điện thoại thông minh kết nối internet là có thể đưa sản phẩm của mình đến với người tiêu dùng trong và ngoài nước một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất.

Sàn thương mại điện tử được hiểu là hình thức bán hàng trên internet, bán hàng online. Để cung cấp sản phẩm OCOP trên các sàn thương mại điện tử, đơn vị sản xuất chỉ cần có giấy chứng nhận, đăng ký sản phẩm; số tài khoản ngân hàng, địa chỉ, số điện thoại và các thông tin liên quan đến sản phẩm như hình ảnh, giá bán... Thực hiện chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), đến nay, toàn tỉnh có 17 sản phẩm được công nhận 4 sao và có 47 sản phẩm của 32 chủ thể đăng ký tham gia OCOP năm 2021 đã được Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh chấm điểm, dự kiến có 15 sản phẩm đạt 4 sao, 32 sản phẩm xếp hạng 3 sao. Cùng với việc hỗ trợ các chủ thể trong việc chuẩn hóa chất lượng, xây dựng thương hiệu, tem mác, ngành nông



Hiện nay, các sản phẩm OCOP của Thái Bình đã được đăng bán trên sàn thương mại điện tử voso.vn của Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

ng nghiệp đã phối hợp với các sở, ngành triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ xúc tiến thương mại, trong đó có việc đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử. Nhiều sản phẩm được kết nối, quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ trên sàn thương mại điện tử voso.vn, postmart.vn...

Bà Đào Thị Phú, Phó Giám đốc Chi nhánh Bưu chính Viettel Thái Bình cho biết: Sàn thương mại điện tử voso.vn của Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel ra đời với mục tiêu hỗ trợ tiêu thụ nông sản cho nông dân Việt Nam đến tay người tiêu dùng không qua trung gian và không bị ép giá. Đến nay chúng tôi đã tiếp xúc trực tiếp với các hộ sản xuất, kinh doanh

thông qua danh sách do Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan phối hợp cung cấp. Hiện đã có trên 400 doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh lên sàn thương mại điện tử, trong đó có 15/17 sản phẩm OCOP cấp tỉnh được công nhận năm 2020 tham gia sàn voso.vn. Thực hiện kế hoạch số hóa nông nghiệp của tỉnh, thời gian tới, Chi nhánh Bưu chính Viettel Thái Bình sẽ phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức các buổi hội thảo, đào tạo tập trung, online cho các hộ về việc triển khai bán hàng trên sàn, trong đó tập trung vào cách chụp ảnh đưa sản phẩm lên sàn; viết bài, thông tin sản phẩm; đóng gói; cách giao nhận hàng...

So với các phương thức tiêu thụ truyền thống, kênh bán hàng trực tuyến thông qua các sàn thương mại điện tử không những mở thêm cơ hội mới, giúp các hộ sản xuất, HTX, doanh nghiệp có thể giới thiệu sản phẩm tới người tiêu dùng trên khắp mọi miền đất nước mà còn hỗ trợ tiêu thụ thuận lợi hơn, tránh bị thương lái ép giá trong giai đoạn dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp... Tuy nhiên, việc đẩy mạnh đưa sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử hiện nay cũng gặp không ít khó khăn vì đây là phương thức bán hàng mới với nhiều hộ sản xuất, HTX.

Do vậy, để việc tiêu thụ sản phẩm OCOP qua các sàn thương mại điện tử tiếp tục mang lại hiệu quả, thời gian tới, cơ quan chức năng của tỉnh cần đẩy mạnh hơn nữa công tác bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn các hộ sản xuất những kỹ năng cần thiết để đưa hàng hóa lên các sàn thương mại điện tử. Đồng thời, nâng cao ý thức của chủ thể trong sản xuất nông sản an toàn, bảo đảm chất lượng đã cam kết với các sàn thương mại điện tử. Cùng với đó, cần tiếp tục kết nối, tăng số lượng các sàn thương mại điện tử để mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản. Trước mắt, tăng cường đưa hàng nông sản lên các sàn thương mại điện tử như postmart.vn, voso.vn...



Bánh cày Thiên Đức được công nhận sản phẩm OCOP 4 sao cấp tỉnh năm 2020.

Nhận diện bước đầu về di sản Hán Nôm ở Thái Bình

■ NGUYỄN THANH

Từ thuở hình thành quốc gia, dân tộc đến nay, trước khi dùng chữ Hán, chữ Nôm, người Việt cổ có chữ viết riêng hay không còn đang là những giả định. Trải nghìn năm Bắc thuộc cho đến khi quốc gia phong kiến Đại Việt giành quyền tự chủ thì chữ Hán giữ vai trò độc tôn trong đời sống xã hội. Từ đầu thế kỷ XI, nhà Lý bắt đầu chăm lo đến việc giáo dục thì chữ Hán vẫn là loại hình văn tự chính thống trong giáo dục, khoa cử. Từ thế kỷ XIII chữ Nôm được hình thành. Cho đến những thập niên đầu thế kỷ XX, chữ Hán cùng với chữ Nôm là hai loại hình văn tự được dùng trong mọi lĩnh vực xã hội và đã để lại một di sản đồ sộ. Tìm hiểu lịch sử dân tộc, lịch sử từng địa phương về mọi phương diện không thể không tìm đến kho tàng di sản này.



Đền Đông Xâm, xã Hồng Thái (Kiến Xương).

Ảnh tư liệu

Theo cách phân loại truyền thống thì di sản Hán Nôm thường được phân thành hai loại là thư tịch Hán Nôm và văn khắc Hán Nôm. Thư tịch Hán Nôm gồm các bộ sách, các văn bản Hán Nôm được viết trên giấy như lịch sử, địa chí, thi văn tập, y thuật, địa bạ, hương ước, tục lệ, thần tích, thần sắc, gia phả, tộc phả, khế ước, chúc thư, đơn từ, chiếu sắc... Văn khắc Hán Nôm gồm các loại hình văn tự Hán Nôm được khắc trên bia đá, chuông đồng, khánh đá, cột mốc, cọc tiêu hoặc những văn tự khắc trên biển gỗ, máng tre, cuốn thư, câu đối, đại tự khắc trên gỗ hoặc đắp trên tường hoặc trụ cổng... Ngoài hai loại trên cũng cần phải kể đến các loại hình văn tự Hán Nôm được viết trên các vật dụng, các đồ trang trí bằng đất nung như gốm, sứ hoặc được thêu, dệt trên các sản phẩm bằng tơ lụa...

Kho tàng di sản Hán Nôm của các làng xã thuộc tỉnh Thái Bình vô cùng đồ sộ, đa dạng. Cho đến nay, việc sưu tập, khai thác, giới thiệu về loại hình di sản này chưa được nhiều. Ý thức và điều kiện bảo quản, khai thác còn nhiều bất cập nên những gì đã có, hiện còn về di sản Hán Nôm ở Thái Bình vẫn đang bị mai một dần.

Theo một số nguồn tài liệu cho thấy tuy mới điều tra sơ bộ bước đầu tại hai cơ sở lưu trữ là thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm và Viện Thông tin khoa học xã hội đã cho thấy khối lượng di sản Hán Nôm của Thái Bình được lưu trữ ở hai cơ sở này là khá lớn. Về nhóm thư tịch: 103 tác phẩm của 32 tác giả, bao gồm các thể loại văn, sử, triết, gia phả, thần phả, hương ước... Về nhóm văn khắc: văn bia (gồm cả chuông, khánh, cuốn thư) chừng 1.300 thác bản, 2.700 câu đối, hoành phi của hơn 550 di

tích gồm đình, chùa, đền, miếu, nhà thờ họ, lăng tẩm...

Theo số liệu được công bố trên thì di sản Hán Nôm của Thái Bình chỉ mới bước đầu tiếp cận tại hai cơ sở lưu trữ ở Hà Nội đã là quá đồ sộ. Nhưng còn một bộ phận đáng kể di sản Hán Nôm của Thái Bình đang được lưu trữ ở các cơ sở lưu trữ khác trong và ngoài nước chưa tiếp cận được nhiều. Mặt khác, những tư liệu Hán Nôm đã được thống kê trên chỉ mới ở hơn 550 di tích mà Thái Bình có gần 3.000 di tích các loại. Đó là chưa kể đến một bộ phận đáng kể các loại hình di sản Hán Nôm rải rác trong làng, ngoài đồng, ở các gia đình, dòng họ thuộc tỉnh Thái Bình chưa được kiểm kê, phân loại để định tính, định lượng cụ thể. Xin được khái quát quang cảnh chung về một số loại hình văn bản Hán Nôm thường gặp trong các làng xã ở Thái Bình:

Các loại hình văn tự Hán Nôm được khắc trên các chất liệu đá, gỗ, đồng... trên địa bàn Thái Bình muôn hình muôn vẻ. Ngoài những văn bản Hán Nôm được khắc trong hệ thống bia đá, chuông đồng, khánh đá, thiên đài; những câu đối, hoành phi được khắc trên gỗ, đá hoặc nhấn trên các cột nhà, trụ cổng bằng vôi vữa ở các thiết chế tín ngưỡng, tôn giáo hoặc được trang trí trong những gia đình khá giả, còn có nhiều loại văn bản Hán Nôm được khắc trên các cột mốc, cọc tiêu, biển báo... trong làng, ngoài đồng.

Một trong những bảo vật độc đáo về di sản văn khắc Hán Nôm trên gỗ ở Thái Bình là chiếc cột mốc bài có niên đại hơn 700 năm được dựng trên cánh đồng Đa Bối làng Bái Thượng, nay thuộc xã Dương Phúc, huyện Thái Thụy. Hiện chiếc cột này

đang được bảo quản tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam.

Cột mốc bài ở cánh đồng Đa Bối được làm bằng một đoạn nguyên cây gỗ lim cao 3m, đường kính chỗ lớn nhất 0,3m, khắc 4 hàng chữ chìm, mỗi hàng trên dưới 30 chữ, toàn bộ văn bản khoảng gần 120 chữ. Mốc bài Đa Bối được dựng vào ngày 25 tháng 11 năm Kỷ Tỵ niên hiệu Thiệu Long thứ 12 (1269). Nội dung của mốc bài này là khắc ghi số ruộng thuộc cánh đồng Đa Bối mà triều đình nhà Trần đã cấp cho ba viên quan ở vùng xa là Nguyễn Nghiễn, Nguyễn Siêu, Nguyễn Việt để lấy lương ăn, giáp giới bốn chiều đông tây nam bắc đều có chủa trong địa đồ và văn khế.

Trong các loại hình văn khắc Hán Nôm thì bia đá, chuông đồng chiếm một khối lượng lớn. Một bộ phận đáng kể văn bia, văn chuông ở Thái Bình đã được Viện Viễn Đông Bác Cổ khai thác cho in thành tập từ trước năm 1945 gồm khoảng 1.200 thác bản tương đương với hơn 600 bia, chuông. Những thập niên gần đây, việc sưu tầm, thác bản văn bia trong các làng xã ở Thái Bình thường được Bảo tàng tỉnh hoặc Viện Nghiên cứu Hán Nôm kết hợp với địa phương triển khai theo từng đợt, tổng cộng khoảng hơn 1.200 thác bản.

Theo số liệu đã sưu tập được một cách chưa đầy đủ thì bia thời Lý (thế kỷ XI - XII) ở Thái Bình chỉ còn lại duy nhất một tấm tại bia mộ Lưu Khánh Đàm ở làng Lưu Xá (Hưng Hà). Bia thời Trần (thế kỷ XIII - XIV) còn 2: bia ở chùa Ông Lâu làng Yên Đẽ, nay thuộc xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư do Đỗ Nguyên Chương, một danh sĩ thời Trần soạn vào năm Đại Trị 12 (1369) và bia ở chùa Từ Ân do Trạng nguyên Hồ Tông Thốc soạn. Thời Lê sơ (thế kỷ XV) còn lại 4

bia ở các di tích: đền Đông Xâm, xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương; mộ công chúa nhà Lê; từ đường họ Đinh ở làng An Lão, xã Song An, huyện Vũ Thư; chùa La Uyển, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư. Thời Mạc (thế kỷ XVI) còn khoảng hơn 20 bia. Bia thời Lê Trung hưng (thế kỷ XVII - XVIII), thời Tây Sơn (thế kỷ XVIII) và thời Nguyễn (thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX) vô cùng phong phú, không dễ thống kê được đầy đủ.

Về chuông đồng, cho đến nay, tại các cơ sở lưu trữ chỉ còn lại khá hiếm hoi những thác bản minh chuông được khắc trên chuông chùa thời Trần và thời Lê sơ thuộc Thái Bình, tiêu biểu là bài minh chuông chùa Chiêu Quang (Hưng Hà) do Trạng nguyên Hồ Tông Thốc soạn năm Ất Mùi, niên hiệu Xương Phù thứ 9 (1385). Nội dung bài minh này nói về việc quả chuông này do Trần Khiển là Ninh Vệ tướng quân quản lãnh quân Thánh Dực đi chinh phạt Chiêm Thành vớt được từ bãi biển Đan Thai đem về chùa Chiêu Quang và nhờ Hồ Tông Thốc soạn văn chuông. Trên địa bàn tỉnh Thái Bình hiện còn một vài văn bia nói về sự tích các quả chuông ở những ngôi chùa cổ từ thời Lý - Trần đến thời Lê sơ nhưng chuông không còn và những bài minh khắc trên chuông cũng đã thất truyền. Duy nhất chỉ còn quả chuông chùa Tư Phúc, nay thuộc xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ được xác định là một trong hai quả chuông thời Mạc của cả nước. Chuông chùa Kim Tiên, nay thuộc xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương đúc năm Hoàng Định thứ 5 (1605). Chuông chùa Keo (Vũ Thư) và chuông của một số chùa khác được đúc thời Lê có niên đại thế kỷ XVII - XVIII còn lại phần nhiều là chuông thời Tây Sơn và thời Nguyễn.

Người làm vẻ vang sông núi nước Nam

■ PHẠM MINH ĐỨC

Lê Trọng Thứ người xã Diên Hà, tổng Diên Hà, huyện Diên Hà, phủ Tiên Hưng (nay là thôn Phú Hiếu, xã Độc Lập, huyện Hưng Hà), lúc nhỏ còn có tên là Lê Phú Thứ. Ông sinh năm 1693 và mất năm 1782.

Thuở nhỏ ông đã có tiếng học giỏi, từ khi đi thi Hương ở Sơn Nam đến khi lên học ở Quốc Tử Giám, bài làm của ông đều được phê điểm ưu. Ông thi đỗ Tiến sĩ năm Giáp Thìn, Bảo Thái năm thứ 5 (1724) lúc ông 31 tuổi. Sau đó ông được bổ nhiệm vào Viện Hàn lâm, năm 79 tuổi ông về hưu lần thứ hai. Ông đã trải qua các chức: Đông các hiệu thư, Giám sát ngự sử Hải Đông (Hải Dương) Kinh Bắc, Thiêm đô ngự sử, Phó đô ngự sử, Tả thị lang bộ Hộ, Nhập nội bồi trung, kiêm tả chánh ngôn, Thượng thư bộ Hình. Về tước vị ông được phong từ tước bá “Diên Phương bá” đến tước hầu “Diên Phái hầu”. Khi qua đời ông được tặng hàm Thái bảo, tước Hà Quân công. Ông còn có hiệu Trúc Am và có “Trúc Am thi văn tập”. Lê Trọng Thứ là một người cha mẫu mực, một ông quan cần mẫn liêm chính, thẳng thắn trung thực, hết lòng vì dân vì nước. Khi công danh tột đỉnh cũng như khi đắc chí bị đuổi về quê, ông luôn luôn sống giản dị, kính già yêu trẻ.

Nhìn vào chức tước ta không thể hình dung nổi cuộc đời làm quan của ông biết bao thăng trầm, trắc trở. Sử sách viết: “Trọng Thứ là người chất phác, bộc trực, dám nói thẳng, là một chỗ dựa vững chắc của triều đình” (Việt sử thông giám cương mục - chính biên tập XVIII trang 81, Nhà xuất bản Sử học).

Chúa Trịnh Doanh cũng khen ông là người “Chất trực cảm ngôn” (trung thực, dám nói thẳng) và ban cho ông bốn chữ “Đặc huệ hảo ân” (ân huệ đặc biệt danh tiếng tốt đẹp). Song vì “trung ngôn nghịch nhĩ”, nói thẳng thì khó nghe mà cuộc đời ông phải trải qua bao thăng trầm. Để cuối cùng mới có được những lời ban khen ấy.

Lê Trọng Thứ đã từng bị giáng chức, cách chức:

- Một lần khi Tiến sĩ Trần Hiền bị Trần Cảnh vì thù riêng mà vu oan, ông đã dám

đương đầu bảo vệ cho Trần Hiền (Hiền là thầy dạy Nguyễn Tuyển, Nguyễn Cừ - 2 thủ lĩnh khởi nghĩa nông dân) để rồi bị giáng chức đi làm Giám sát Hải Đông.

- Vì tranh luận với Nguyễn Công Hãng về hình luật, ông bị giáng chức xuống hai bậc, bị giải nhiệm, không được bàn việc ở viện Cơ mật.

- Ông còn dâng khải kế 7 tội của Đỗ Thế Giai... và cuối cùng sau 7 năm làm việc ông bị cách chức cho về quê (1731 - 1740). Tháng Giêng năm 1740, ông được phục chức trở lại làm việc. Lê Trọng Thứ không chỉ đối mặt với “quan tham” mà ngay cả với chúa Trịnh ông cũng từng phê phán những việc làm không đúng. Khi chúa Trịnh cho ngênh rước tượng Phật vào phủ lập đàn làm chay, ông hạch rằng: “Hiện nay dân tứ trấn tài hao lực tổn, không nên làm sự phí phạm vì chuyện nhảm mà mê hoặc cho đời sau”. Cùng với những lời hạch tấu là những lời khải tấu có lợi cho dân cho nước.

Trịnh Doanh đặt một cái ống đồng ở cửa phủ cho mọi người có việc hoặc bị oan ức làm tờ tố cáo bỏ vào trong ống, cứ năm ngày người có trách nhiệm đem ống đến trình... Khi xét nghiệm ra, phần nhiều không đúng sự thực, Trọng Thứ làm tờ khải nói: “Bây giờ lòng người không được như đời cổ, sự yêu ghét chưa chắc đã hết thấy được công bằng. Nếu muốn phân biệt rõ kẻ hay người dở thì nên cho các quan trình bày đầy đủ bằng lời nói, rồi thử thách công việc xem có đúng với lời nói không, xét sự thực, tìm công trạng, chứ không nên mở cửa tố cáo bí mật, chỉ làm thêm lòng gian trá về việc bới móc lẫn nhau, bè đảng với nhau mà thôi”.

Một lần Trịnh Doanh hỏi ông về lão thần quận Triệu Nguyễn Huy Nhuận (bị Đỗ Thế Giai dèm pha) ông nói: “Các bậc lão thần có danh vọng đối với nhà nước cũng như những cây cao đối với cánh

rừng. Rừng không thể một lúc mọc ngay cây to. Triều đình không phải một khoa thi mà kén chọn được ngay người tài giỏi, lịch duyệt. Bây giờ nếu để cho bìm bìm leo đổ đại thụ, bậc lão thần có danh vọng, chỉ vì mấy lời dèm pha mà bị cách chức thì còn ai không lo cho thân phận mình”.

Cũng nhân việc này ông dâng khải trình bày về việc trọng hiền đãi sĩ. Những việc của dân, ông cũng từng mạnh dạn tâu trình. Có lần ông nói với Trịnh Doanh: “Nhà nước đã thu thuế ruộng mấy lần, nay lại đánh thuế các hộ làm muối, chỉ có một mảnh đất mà mấy lần đóng thuế. Như vậy, dân nghèo khó bề nuôi sống vợ con”. Chúa Trịnh nghe ông, bãi bỏ thuế muối.

Một lần ưu binh làm loạn, Trịnh Doanh định đưa quân đến đàn áp, ông nói: “Không nên vì tổ kiến để vỡ chiếc đê dài”. Rồi ông tình nguyện đi gặp ưu binh. Trịnh Doanh hỏi ông: “Ông nghề Diên Hà là quan văn mà đi phủ dụ ưu binh không sợ sao?”. Ông nói: “Việc nghĩa mà đi thì có gì đáng sợ. Và lại tôi đã từng về vườn ruộng tám chín năm liền, danh lợi không màng chi cho lắm nữa. Nay gặp họ, tôi sẽ đem điều hơn lẽ thiệt giảng giải tình lý phân minh chắc họ cũng không nở hành hung”. Và quả thực bằng lời nói, bằng tấm gương sáng về đạo đức của mình, ông đã giải tán được đám ưu binh, tránh được một cuộc đổ máu. Sau vụ này Trịnh Doanh nói với ông: “Thấy vốn có tiếng là người trung thực. Nay lại được cử làm chức giám quan, ta mong thấy Ngự sử Diên Hà đừng để phụ lòng ủy thác của triều đình”. Lê Trọng Thứ đã làm được điều đó.

65 tuổi ông xin về hưu. Trịnh Doanh không đành được, cho ông về. Chỉ một năm sau lại triệu ông ra làm quan, định giữ lại ở phủ chúa nhưng có lời bàn: “Phủ liêu giữ việc chính trị, Ngự sử đài giữ việc can ngăn. Mỗi người đều có nhiệm vụ phải làm. Nếu nay đem Trọng Thứ đặt vào công việc chính phủ, thì sự lầm lỗi của triều đình lấy ai sửa chữa cho đúng đắn được?”.

Con người Lê Trọng Thứ là như thế. Đạo đức của ông đã có ảnh hưởng lớn đến con trai là Lê Quý Đôn. Khi hai cha con làm quan đồng triều, Vua Lê Cảnh Hưng đã khen ngợi: “Cha con người thực làm vẻ vang cho sông núi nước Nam. Hãy cố gắng hơn nữa để khỏi phụ lòng xã tắc”.

Lê Trọng Thứ mất cách đây 240 năm song tấm gương về đạo đức trong sáng của ông, đức tính “chất trực cảm ngôn” là gương sáng để đời sau noi theo. Tương truyền khi trí sĩ lần thứ hai ông đã lập ra “Phụng thành thập lục lão hội” nhưng đến nay chưa rõ hoạt động và cũng không có thơ văn. Riêng ông có “Trúc Am thi tập, Trúc Am văn tập” và “Lê công khải sự cảnh hành lục” (văn triết).

Cần phải thấy rằng, phần nhiều những bài ký, bài minh được khắc trên bia đá, chuông đồng và các câu đối, hoành phi được khắc trên gỗ, đá là những tác phẩm nghệ thuật tinh túy của một thời. Bởi vì, thuở trước người được mời soạn, khắc văn bia, người được xin chữ làm câu đối, hoành phi đều là những người nổi tiếng văn hay, chữ tốt trong làng, trong nước. Trong số văn bia của Thái Bình có khá nhiều tác giả là những ông Trạng, ông Nghè, ông Cống từng được sử sách lưu danh, có văn nghiệp để đời. Ví dụ, thời Trần có Trạng nguyên Hồ Tông Thốc soạn văn bia chùa Từ Ân, nay thuộc xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng vào năm Nhâm Tuất (1382); thời Lê sơ có Trạng nguyên Lương Thế Vinh soạn một số văn bia trong đó có bài ký khắc trên bia mộ công chúa Gia Thục tại làng An Lão, nay thuộc xã Song An, huyện Vũ Thư; thời Mạc có Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm soạn hai văn bia tại chùa Cao Dương và một số văn bia khác tại các làng thuộc huyện Thái Thụy; thời Lê Trung hưng có Tam nguyên Bảng Nhân Lê Quý Đôn soạn một số văn bia cho các làng, trong đó có bài ký nổi tiếng được khắc vào tấm bia hình trụ đặt tại sinh từ Thiêu Quận công Phạm Huy Đình tại làng Cao Mỗ, xã Chương Dương, huyện Đông Hưng...

Có một loại văn bia chiếm tỷ lệ khá lớn trong di sản văn bia ở Thái Bình, hầu như ở các đình, chùa làng nào cũng có đó là bia Hậu Thân (ở đình) và bia Hậu Phật (ở chùa) vốn vẫn được gọi chung là bia Hậu. Đó là bia ghi công đức của những người đã có hảo tâm hiến tiền, hiến của, hiến ruộng... vào việc xây dựng đình, chùa hoặc các công trình phúc lợi của làng được dân làng bầu hậu, khi người đó qua đời được đưa vào đình phối thờ với Thành hoàng làng hoặc đưa vào chùa phối thờ với Phật. Đây là một nét đẹp, tôn vinh những người hảo tâm với làng xã. Qua nội dung các bia Hậu giúp lý giải câu hỏi tại sao thuở trước dân các làng còn thưa thớt, nghèo khó mà mỗi làng lại xây dựng được những công trình tín ngưỡng, tôn giáo lớn lao như thế và cũng là những gợi mở bổ ích cho quá trình xã hội hóa các hoạt động văn hóa - xã hội ở thời kỳ hiện đại.

Nếu như di sản văn khắc Hán Nôm tập trung nhiều ở các công trình đình, chùa, đền miếu và các công trình phúc lợi của làng thì di sản thư tịch Hán Nôm lại không hoàn toàn như thế. Ngoài những thư tịch được gọi là của công làng xã như thần sắc, thần tích, hương ước, địa bạ... thì trong các gia tộc, dòng họ còn có gia phả, tộc ước, gia huấn, văn khấn, văn tế... Đối với các gia đình Nho học còn có các sách kinh điển Nho gia, các gia đình làm nghề y có sách thuốc, lại có không ít gia đình lưu giữ những trước tác của một hoặc nhiều thành viên trong gia đình được chép thành tập. Lại cũng không ít gia đình có những sách “tạp ghi” theo dạng sổ tay gia đình, ghi chép những điều cảm thấy cần ghi chép về các sự việc trong gia đình, dòng họ, làng xã... Khá nhiều gia đình, gia tộc đang giữ các tài liệu Hán Nôm nhưng không có người đọc nên chẳng biết nội dung là gì và để hư hao dần.

Thực trạng về khối lượng di sản Hán Nôm ở Thái Bình là vô cùng đồ sộ, mặc dù một phần đáng kể đã bị tiêu vong từ sau Cách mạng Tháng Tám (1945) đến nay do nhiều nguyên nhân khác nhau và có nguy cơ vẫn đang tiếp tục bị mai một. Hy vọng là dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, sự đầu tư cho công tác sưu tầm, dịch thuật, kiểm kê di sản Hán Nôm ở Thái Bình sẽ được chú trọng hơn để các thế hệ hôm nay và mai sau có thể nhận diện chân xác thêm về các giá trị truyền thống của quê mình.



Làng Hải Triều (làng Hói), huyện Hưng Hà - làng nghề truyền thống nổi tiếng với sản phẩm chiếu Hói.

Ảnh tư liệu



Tác dụng chữa bệnh của hoa đu đủ đực và một số bài thuốc y học cổ truyền

■ **Bác sĩ BÙI VŨ KHÚC**

Hoa đu đủ đực đã được các nhà khoa học nhiều nước trên thế giới nghiên cứu và công bố về thành phần và tác dụng chữa bệnh của nó. Giáo sư, Tiến sĩ Đỗ Tất Lợi cũng đưa cây đu đủ vào danh mục những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam.

Cây đu đủ có hai loại: đu đủ cái thì cho quả, còn đu đủ đực thì cho hoa. Theo đông y thì cây đu đủ cho nhiều vị thuốc khác nhau từ hoa, rễ, lá, quả và hạt đu đủ đều có thể làm thuốc chữa bệnh. Bài viết này chủ yếu chia sẻ với bạn đọc về tác dụng chữa bệnh và một số bài thuốc từ hoa đu đủ đực.

A) Cách thu hái và bào chế hoa đu đủ đực

Lấy hoa đu đủ đực về rửa sạch bụi bẩn rồi đem phơi hong dưới nắng nhẹ 1 ngày cho héo, cho hoa đã phơi 1 nắng vào chảo sao vàng rồi đổ xuống nền nhà sạch (hạ thổ), lấy khăn vải phủ kín lên khoảng 30 phút, sau đó đem phơi tiếp dưới nắng nhẹ vài ngày liền cho khô hẳn, bỏ vào túi nilon buộc kín để nơi khô ráo để dùng dần.

B) Thành phần và tác dụng của hoa đu đủ đực

Thành phần của hoa đu đủ đực bao gồm axit gallic, axit folic hay vitamin B9, beta carotene, canxi, đạm, carbohydrate, phenol, phosphorus, vitamin A, vitamin B1, vitamin C, vitamin E và tannin.

Tác dụng: Các chiết xuất của hoa đu đủ có hoạt tính chống oxy hóa thông qua ức chế gốc tự do. Đồng thời nó cũng có tác dụng kháng khuẩn, chống lại hai vi khuẩn gây bệnh là Escherichia coli và Bacillus subtilis.

Theo kinh nghiệm y học cổ truyền dùng hoa đu đủ đực để chữa một số bệnh mang lại hiệu quả rất tốt. Ngoài ra, hoa đu đủ đực còn làm món ăn thay rau kết hợp chữa bệnh.

C) Hoa đu đủ đực dùng chữa bệnh và các bài thuốc



1. Hoa đu đủ đực trị ho

Theo kinh nghiệm dân gian, hoa đu đủ đực có khả năng giảm ho, long đờm, cải thiện triệu chứng đau rát cổ họng cho người lớn và trẻ nhỏ. Đây là lựa chọn an toàn và lành tính thay vì sử dụng thuốc tây hay kháng sinh dễ gây tác dụng phụ.

Một số bài thuốc trị ho từ hoa đu đủ đực:

Bài thuốc 1: Lấy 20g hoa đu đủ đực tươi rửa sạch cho vào bát, thêm vào 2 thìa mật ong, rồi cho vào xoong nước đầy vung đun sôi cách thủy trong vòng 20 phút. Sau đó chắt lấy nước và sử dụng hàng ngày. Ngày dùng 5 - 6 lần, mỗi lần 1 thìa nhỏ ngâm trong miệng rồi nuốt từ từ từng ít một.

Bài thuốc 2: Hoa đu đủ đực tươi 20g, lá hẹ tươi 20g, hạt chanh tươi 20g, tất cả rửa sạch giã nát, cho vào bát và thêm 2 thìa mật ong, trộn đều rồi đem chưng cách thủy 15 - 20 phút. Chắt nước cốt mà dùng, Ngày dùng 5 - 6 lần, mỗi lần dùng 1 thìa, ngâm trong miệng rồi nuốt từ từ từng ít một.

2. Hoa đu đủ đực hỗ trợ điều trị bệnh ung thư

Trong hoa đu đủ đực có chứa các hoạt chất chống oxy hóa như beta-carotene, phenol, axit gallic giúp đẩy lùi sự phát triển của các tế bào ung thư trong cơ thể người bệnh.

Dùng trà hoa đu đủ đực hàng ngày.

3. Cải thiện bệnh đường tiêu hóa

Hàm lượng vitamin C, E trong hoa đu đủ đực cao có khả năng thúc đẩy sự trao

đổi chất trong cơ thể và trung hòa axit dư thừa trong dạ dày. Ngoài ra còn có men papain giúp hỗ trợ tiêu hóa tốt, ngăn ngừa táo bón.

Người có bệnh viêm dạ dày, đại tràng, táo bón nên dùng trà hoa đu đủ đực hàng ngày.

4. Hoa đu đủ đực ngăn ngừa đau tim và đột quỵ

Hàm lượng beta-carotene trong hoa có công dụng bổ máu, thông huyết, giúp điều hòa tim mạch và giữ cho trái tim luôn trong trạng thái khỏe mạnh. Từ đó bệnh nhân sẽ kiểm soát được huyết áp và phòng tránh được các bệnh lý về tim mạch.

Dùng trà hoa đu đủ đực hàng ngày.

5. Hoa đu đủ đực hỗ trợ chữa bệnh tiểu đường

Loài hoa này có chứa hoạt chất giúp cải thiện nồng độ insulin trong cơ thể. Từ đó nồng độ đường trong máu được kiểm soát và cải thiện, ngăn ngừa các biến chứng nguy hiểm của căn bệnh này phát triển thêm.

Người mắc bệnh tiểu đường, ngoài việc dùng thuốc tây thì nên dùng trà hoa đu đủ đực hàng ngày, có tác dụng phối hợp hỗ trợ điều trị bệnh tiểu đường ổn định và rất hiệu quả.

6. Hoa đu đủ đực hỗ trợ giảm cân hiệu quả

Nhờ một hàm lượng lớn chất xơ, vitamin A, vitamin B, vitamin C, hoa đu

đủ đực giúp người thừa cân giảm cảm giác đói và thèm ăn. Kết hợp với một chế độ ăn uống, luyện tập hợp lý và khoa học, loại dược liệu này sẽ là một bí quyết hỗ trợ giảm cân giữ eo tuyệt vời cho nhiều chị em phụ nữ.

Dùng trà hoa đu đủ đực hàng ngày.

7. Cải thiện tiểu rắt, tiểu buốt cho người bị sỏi thận

Hoạt chất lycopene và carotenoid trong hoa có khả năng ngăn ngừa sự hình thành sỏi thận. Như vậy, sỏi được đào thải dễ dàng ra khỏi thận qua đường bài tiết, do đó tình trạng tiểu buốt, tiểu rắt vì thế cũng được giảm thiểu.

Dùng trà hoa đu đủ đực hàng ngày và có thể phối hợp với một số thảo dược khác như cây bông mã đề, kim tiền thảo, cây cối xay.

8. Cách pha trà hoa đu đủ đực

- Trà hoa đu đủ đực dùng hỗ trợ điều trị bệnh ung thư, cải thiện bệnh đường tiêu hóa, ngăn ngừa đau tim và đột quỵ, hỗ trợ chữa bệnh tiểu đường, hỗ trợ giảm cân, cải thiện tiểu rắt, tiểu buốt cho người bị sỏi thận.

- Cách pha: Mỗi ngày dùng khoảng 50g hoa đu đủ đực khô, rửa sạch cho vào ấm, tráng qua một lượt nước sôi rồi đổ khoảng 1/2 lít nước sôi, để chờ cho ngấm từ 15 - 20 phút rồi rót uống từng cốc khi khát nước, hết nước thì đổ tiếp 1/2 lít nước sôi vào ấm lần thứ hai, chờ ngấm và uống tiếp.



MORI COFFEE
moricoffee@gmail.com
083 567 6688

**thơm ngon từng giọt
vị ngọt đọng đầy**




CƠ SỞ 1: LÔ 26, ĐƯỜNG LÊ QUÝ ĐÓN, KHU ĐÔ THỊ KỶ BÀ, TỐ 10, PHƯỜNG KỶ BÀ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
 CƠ SỞ 2: SỐ 21, ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN NẮNG, TỐ 22, PHƯỜNG TRẦN LÂM, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

HÂN HẠNH ĐỒNG HÀNH CÙNG CHUYÊN MỤC NÀY

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tạp bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu là các CTV: Nguyễn Thanh (Kiến Xương); Ngọc Tuyền (Bệnh viện Đa khoa Kiến Xương); Nguyễn Công Liêm, Phạm Minh Giang, Thủy Mai (thành phố Thái Bình); Nguyễn Tường Thuật (Thái Thụy); Bình Vân (Công an tỉnh); Thành Đô (Bộ CHQS tỉnh); Trúc Lành (Đài TTTT Hưng Hà); Lê Lan (Đài TTTT Thái Thụy); Hồng Thắm, Đỗ Hà (Đài TTTT Tiên Hải); Mai Hiền (Đài TTTT thành phố); Phạm Hưng (Đài TTTT Kiến Xương); Nguyễn Văn Song (Hưng Yên); Tăng Hoàng Phi, Nguyễn Văn Chiến (Hà Nội); Lý Thị Minh Châu (Lâm Đồng); Nguyễn Ngọc Minh Anh (Thành phố Hồ Chí Minh); Trần Thị Thùy Linh, Lê Ánh Dương, Lê Thị Hồng Châu (Sóc Trăng); Thân Văn Thế (Hà Tĩnh); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Trần Xuân Thủy (Khánh Hòa)...

Kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ về thăm Thái Bình lần thứ tư (26/3/1962 - 26/3/2022), CTV Ngọc Tuyền có thơ "60 năm Nam Cường đón Bác": Nhớ sao ngày ấy Bác về/Thăm đồng, thăm biển người quê Nam Cường!...Bác về căn dặn trước tiên/Lập làng, lập đất, đắp nền, quai đê/Khai hoang, lấn biển mọi bề.../Ta cùng chung sức chẳng nề việc chi/Gắng công, gắng sức, kiên trì/Mai ngày cây tốt ắt thì nở hoa.../Giờ đây Người đã đi xa/Những lời Bác dạy thiết tha ngày nào/Nam Cường giờ đã vươn cao/Điện đường thấp sáng như sao giữa trời/Ngư dân bám biển ra khơi/Ruộng đồng màu mỡ bởi bởi lúa ngô...

CTV Đỗ Hà có bài: "Bác đã về và ở mãi với Đông Lâm". Suốt 60 năm kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm xã Đông Lâm, huyện Tiên Hải (26/3/1962), nỗi nhớ Bác canh cánh khôn nguôi. Và hôm nay, khi công trình Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh hoàn thiện và đưa vào sử dụng

đã thỏa ước mong của nhiều người dân bởi nhu được đón Bác về và ở mãi với bà con...

Hướng tới kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4, CTV Phạm Minh Giang có tản văn "Có một ngày không thể nào quên". CTV Công Liêm có bài viết về tám gương cựu chiến binh tiêu biểu trọn đời rèn luyện theo gương Bác Hồ, đó là cựu chiến binh Nguyễn Văn Tích, 93 tuổi, thôn 3, xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương. Không chỉ anh dũng trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, trong thời bình, cựu chiến binh Nguyễn Văn Tích luôn phát huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, tích cực tham gia công tác và cống hiến cho các phong trào ở địa phương, đặc biệt trong phong trào xây dựng nông thôn mới, phòng, chống dịch Covid-19, được cán bộ, nhân dân quý trọng.

Viết về mô hình điển hình, CTV Lê Lan có bài "Hiệu quả từ mô hình HTX thanh niên nuôi trồng thủy sản Tiến Đạt". Được sự giúp đỡ của Huyện đoàn Thái Thụy, HTX thanh niên nuôi trồng thủy sản Tiến Đạt, xã Thái Thượng (Thái Thụy) được thành lập gồm 7 đoàn viên, thanh niên trong và ngoài xã. Tổng vốn điều lệ

của HTX hơn 5 tỷ đồng. Ngoài sự hỗ trợ về định hướng, phương thức tổ chức sản xuất, kỹ năng quản lý, điều hành, HTX còn nhận được sự hỗ trợ về kỹ thuật sản xuất, vốn vay, được cung ứng con giống bảo đảm chất lượng và phù hợp với điều kiện đồng đất địa phương...

Tin, bài, ảnh, video clip, thơ, truyện, tản văn... của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban Biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên.

Tin, bài gửi về cộng tác đề nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, đề nghị các bạn gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự, đề nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc. Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: toasoan@baothaibinh.com.vn.

Trân trọng!

Hoài vọng sân đình

■ QUANG VIỆN

Những ngày đầu xuân, trong cộng đồng làng xã Việt Nam nói chung, làng xã tinh ta nói riêng có khá nhiều làng tổ chức lễ hội. Lễ hội là hình ảnh thu nhỏ của làng và thường được tổ chức ở đình, chùa, đền, miếu... theo quy định riêng của từng làng. Thông thường cứ 5 năm làng lại tổ chức một lễ hội chính. Vào năm mở hội chính sẽ tổ chức lễ hội lớn hơn những năm thường. Lễ hội mùa xuân ở các làng quê ở tinh ta mấy năm nay do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên không diễn ra. Trước khi có dịch, hội làng thường được tổ chức trong vòng 3 - 5 ngày.

Làng La Vân còn gọi là làng Miên, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ nổi tiếng về bèo hoa dâu. Xưa, hàng năm làng mở lễ hội tưởng nhớ Quốc sư triều Lý Nguyễn Chí Thành. Tương truyền Quốc sư là tổ nghề bèo hoa dâu nhưng làng lại có đền thờ bà chúa Bèo với duệ hiệu "Phù Bình đại vương"... Lễ hội làng La Vân (làng Miên) cũng không ngoại lệ, ngày đầu là lễ nhập tịch (mở cửa đình); ngày thứ hai (chính hội) gồm các nghi lễ như: rước ngai kiệu, tế lễ, dâng hương và các trò vui...; ngày thứ ba làm lễ tế dã, hoặc rước lại (kết thúc hội). Trong phần nghi lễ, đoàn rước có thể đông tới ba, bốn trăm người, được phân ra làm nhiều tiểu ban, mỗi tiểu ban đảm nhiệm một trọng trách. Tiểu ban phù giá khiêng ngai kiệu, chiêng, trống, hương án, long đình... Tiểu ban hộ giá đi sau hương án, đô thờ có cờ hàng báo, cờ ngũ hành và các đồ hộ quốc như trùy đồng, hồng trượng, phủ việt, rồi tiếp theo là tàn lọng uy nghi cùng đội nhạc cổ "lưu thủy" hòa tấu rộn rã.

Tương truyền, Quốc sư Nguyễn Chí Thành là ông tổ bèo dâu, dân gian còn lưu truyền câu chuyện Quốc sư đi qua cánh đồng đầy ấp nước sông, đổ nặng phù sa. Ngài muốn có loại thảo mộc sống được trên mặt nước ruộng, giúp người nông dân diệt sạch cỏ dại mà đồng đất lại tốt tươi nên đã nhờ "bãi nước bọt" mà "hóa" thành bèo, cánh bèo nhỏ xíu, nhìn kỹ rất giống hoa của cây dâu tằm nên dân gian gọi là bèo hoa dâu. Cũng có truyền ngôn về bà chúa Bèo: Bà chúa Bèo vốn là người con gái hiếu thảo với bậc sinh thành, có nghĩa với dân làng, để cứu lúa đồng không bị cỏ dại bao phủ, cạn kiệt nước dưới nắng hè gay gắt, chết khô cô sẵn sàng chấp nhận sự trừng phạt của thần linh, tiến cúng kỷ vật thiêng liêng của mẹ dành tặng cô lúc còn sống là đôi hoa tai bằng vàng, động lòng trắc ẩn Bụt đã cho cô những cánh bèo nhỏ xíu, thả ra mặt ruộng là sinh sôi, nảy nở, lan tỏa khắp mặt ruộng giữ nước cho đất. Thời chưa có "phân lân, phân đạm", bèo hoa dâu là nguồn phân hữu cơ tương đương phân trâu, bò giúp người nông dân có năng suất lúa cao. Những nhà nghèo, neo đơn không có điều kiện chăn nuôi được lợn, trâu, bò... vì thế, bèo hoa dâu là cứu cánh cho nhà nông. Từ xa xưa, người làng La Vân có tục, cứ sau vụ lúa trước là chọn và giữ giống bèo cho vụ lúa sau, người ta thường "nuôi" bèo trong các ao làng, đến vụ lúa thì vớt bèo thả ra đồng.

Lễ hội làng La Vân là lễ hội trình nghệ và là địa phương duy nhất còn lễ hội trình nghệ "tứ dân". Hội được tổ chức vào ngày mùng 4 tết hàng năm. Tham gia chính trong hội là 4 người, người đóng thầy đồ (sĩ), người đóng nông dân (nông), người đóng thợ thủ công (công), người đóng thương gia (thương) mỗi người mặc trang phục khác nhau, cầm một thứ vật dụng tượng trưng cho nghề nghiệp của mình, sân chơi là một bãi rộng liền ruộng. Trong trò tứ dân thì trò "nông" là phong phú hơn cả. Ví như trò "công", vai ông thợ mộc đầu chít khăn lưới riu, áo vạt dài, vạt ngắn, trên vai vác một cây gỗ đặt tại một góc đình rồi



Đình làng La Vân (làng Miên), xã Quỳnh Hồng (Quỳnh Phụ) - nơi diễn ra lễ hội làng Miên tưởng nhớ Quốc sư Nguyễn Chí Thành và tưởng niệm bà chúa bèo hoa dâu.

Lễ hội của các làng đã trở thành hoài vọng, hy vọng sẽ được khôi phục khi hết dịch Covid-19. Dân làng cũng như quý khách thập phương ai cũng mong muốn được dự lễ hội làng để hiểu hơn về sự tích, thần phả, thần tích, ngọc phả... của các di tích đình, đền, chùa làng mình thờ phụng, hiểu rõ thân thế và sự nghiệp người được tôn thờ cùng ý nghĩa ngày hội làng mình, từ đó khơi dậy niềm tự hào của mỗi người đối với quê hương, đất nước, tăng thêm sự uy nghiêm, trang trọng của lễ hội đồng thời cũng ý thức cho lớp cháu con phải bảo vệ, giữ gìn và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của cha ông ta từ ngàn xưa để lại.

làm các động tác xẻ, cưa, đục, đẽo... Trò "nông" thì phải lúc làm thợ cày, lúc hóa trang làm thợ cấy (đàn bà), lúc vác bờ, cuốc góc, be bờ... Trò diễn kết thúc sau khi 4 nhân vật đã diễn hết trò. Tiếp đến là điệu múa tập thể "kéo chữ". Đội hình múa "kéo chữ" được xếp thành hai bên tả hữu, mỗi bên 8 hàng, mỗi hàng 10 người. Mỗi bên có tám Tổng cờ với các chức danh tiên nhất, tiên nhị, tiên tam, tiên tứ, hậu nhất, hậu nhị, hậu tam, hậu tứ và cũng phải có tối thiểu 36 quân. Phục vụ cho việc chỉ huy, hiệu lệnh gồm 4 cờ sai, 1 tù và, 1 loa, 5 trống, 1 thanh la. Tổng cờ trang phục võ quan, tay cầm cờ sù, tay phải nâng cờ, tay trái giữ đốc cờ. Theo nhịp trống, "cờ sai" tay phải cầm cờ đuôi nheo vẩy theo hình số 8, tay trái chống vào mạng sườn. Các quân trang phục áo dài đỏ thắt lưng vàng, đầu đội nón dẫu, chân quấn xà cạp, đi đất, một tay cầm khăn màu, chấp bên sườn, một tay cầm đồ chấp kích hoặc chiêng,

lệch, tù và... Nhiệm vụ của Tổng cờ là đi đầu các hàng quân (gọi là dây cờ), ra, vào di chuyển theo hiệu lệnh của người tổng chỉ huy. Nhiệm vụ của bốn "cờ sai" là giữ đúng dây, đứng hàng điều tiết vị trí cho các Tổng cờ và quân di chuyển đứng ngồi theo nét chữ. Khi chuẩn bị múa, đội hình chia thành hai đạo tả hữu. Mỗi đạo thành 4 hàng (bốn dây), đầu hàng là Tổng cờ tiên, cuối hàng là Tổng hậu, giữa là 9 quân. Bốn cờ sai đứng hai bên cạnh mỗi hàng. Khi có hiệu lệnh trống, các quân vác đồ chấp kích lên vai, tay trái chống mạng sườn bước theo nhịp trống lưu thủy. Khi Tổng cờ hướng về phía trước, trống cái điểm, 8 thập quân chuyển thành đội hình hình vuông, chạy theo nhịp trống. Đó là lớp múa rải khung môn. Theo hiệu trống, từ lớp rải khung môn, trống thúc dôn, Tổng cờ dẫn quân chạy sấp để chuyển sang lớp bát trình (hay còn gọi là kẻ thập) thành 8 hàng ngang dọc đều nhau, mặt quay về đình, Tổng cờ, Cờ

sai và quân hội đưa cờ hoặc đồ tế khí lên ngang trán vái ba vái theo nhịp trống. Kết thúc lớp bát trình. Theo lệnh của Tổng loa, hiệu trống nổi lên các Tổng cờ dẫn quân từ lớp bát trình (8 hàng ngang) chuyển thành đội hình bát môn thành hai hình vuông lồng vào nhau tượng trưng cho hai vòng thành nội ngoại. Bốn cửa chính phía ngoài ở giữa bốn cạnh hình vuông phía ngoài. Bốn cửa trong là các góc của hình vuông bên trong. Tạo thành mỗi cửa là hai Tổng cờ gác chéo cờ (đầu dây này đứng với cuối dây kia thành cửa). Theo hiệu lệnh, đội hình chạy sấp để lật bát môn chuyển sang hình hoa hồi. Từ bốn cánh hoa hồi, tổng cờ chạy theo nhịp trống bố dôn, chiêng trống náo động chuyển thành bốn ốc rồi từ đó chuyển thành ốc đôi, ốc một. Cùng với âm thanh sôi động của trống chiêng, tù và, pháo hoa và đèn trời tỏa rạng trên bầu trời, đây là cao trào của múa kéo chữ. Qua 5 lớp múa khung môn, bát trình, bát môn, hoa hồi, vào ốc (bố dôn), đội hình lại di chuyển thành hình vuông (khung môn) để chuẩn bị kéo chữ. Theo lệnh của Tổng loa, từ khung môn các Tổng cờ dẫn quân vào các nét chữ theo thứ tự của từng chữ như chữ THÁI và chữ BÌNH (nguyên bản chữ Hán Nôm) các "cờ sai" đứng ở nét chấm vừa để tạo cho nét chữ thêm sắc, thêm rõ vừa để chỉ huy, điều tiết các Tổng cờ cho liền các đầu mối hình thành nét chữ. Khi mỗi chữ được kéo xong, theo hiệu lệnh đội hình lại lật chữ trở về khung môn chuẩn bị tư thế vào nét chữ mới theo dẫn dắt của tổng cờ và chỉ huy của "cờ sai". Khi chữ cuối cùng kết thúc, chiêng trống vang dậy xen lẫn tiếng hô: "Thái Bình!", cùng lúc pháo hoa tỏa sáng một vùng trời.

KỶ NIỆM 76 NĂM NGÀY THỂ THAO VIỆT NAM

VÌ MỤC TIÊU DÂN CƯỜNG, QUỐC THỊNH

(qndn.vn) Nhìn lại chặng đường 76 năm qua (27/3/1946 - 27/3/2022), hoạt động thể dục thể thao (TDTT) Việt Nam đã đạt được những bước tiến quan trọng, giành thành tích cao tại đấu trường khu vực và quốc tế. Quan điểm đầu tư cho thể thao là đầu tư cho con người, đầu tư cho sự phát triển đất nước vì mục tiêu dân cường, quốc thịnh của lãnh đạo Đảng, Nhà nước vẫn soi sáng trong mỗi hoạt động của ngành thể thao nước nhà.



Đội tuyển bắn súng Việt Nam tích cực tập luyện chuẩn bị cho SEA Games 31.

Năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã huấn thị: “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới thành công. Mỗi một người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khỏe, tức là cả nước mạnh khỏe”.

Phong trào Olympic cổ đại cách đây gần 3.000 năm cho tới Olympic hiện đại được phục hồi cách đây hơn 120 năm đều đã khẳng định, thể thao là biện pháp giáo dục con người toàn diện, thể thao vì hòa bình hữu nghị và đoàn kết các dân tộc.

Đảng ta từng chỉ rõ, phát triển TDTT là một yêu cầu khách quan của xã hội nhằm góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực và chất lượng cuộc sống của nhân dân. Phát triển TDTT là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội và của mỗi người dân... Đầu tư cho TDTT là đầu tư cho con người, đầu tư cho sự phát triển của đất nước.

76 năm sau lời huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào luyện tập TDTT Việt Nam đã trở thành một yếu tố quan trọng trong việc xây dựng nếp nhà, đời sống văn hóa mới. Chúng ta ngày càng được chứng kiến thêm nhiều các gia đình thể thao, nhiều hạt nhân thể thao phong trào tại nhiều địa phương, đặc biệt là các địa phương có điều kiện khó khăn.

Theo số liệu của Tổng cục TDTT, tính đến hết năm 2021, tỷ lệ người tập luyện TDTT thường xuyên ước đạt hơn 35% dân

số; số hộ gia đình thể thao chiếm tỷ lệ hơn 26%. Hàng năm, các ngành, đơn vị, cơ sở tại các địa phương tổ chức khoảng 50.000 giải thi đấu TDTT.

Đến nay, các mục tiêu, tiêu chí về xây dựng nông thôn mới ước đạt 72% xã đã dành đất cho TDTT; 651/713 quận, huyện có trung tâm văn hóa, thể thao hoặc nhà văn hóa, thể thao đạt 91%; 7.456/10.184 xã, phường, thị trấn có trung tâm văn hóa thể thao, trong đó có 5.030 trung tâm đạt chuẩn theo quy định; 75.996/101.732 thôn, bản có nhà văn hóa, khu thể thao thôn.

Các hoạt động thể thao cơ sở được tổ chức sôi nổi, rộng khắp, đa dạng về hình thức, phong phú, hấp dẫn về nội dung đã thu hút đông đảo mọi tầng lớp tham gia. Công tác bảo tồn, phát huy các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian được chú trọng như: võ cổ truyền, vật dân tộc, kéo co, đẩy gậy, bắn nỏ, bắn ná, lân sư rồng, tung còn, đánh quay...

Về thể thao thành tích cao, kể từ khi hội nhập trở lại tại kỳ SEA Games 1989, thể thao Việt Nam đã có những bước tiến phát triển không ngừng. Trong lần trở lại đấu trường khu vực năm 1989, đoàn thể thao Việt Nam đã giành tổng cộng 19 huy chương, xếp thứ 7 trong tổng số 9 nước tham dự, trên Lào và Brunei.

Đến nay, thể thao Việt Nam luôn giành vị trí trong top đầu tại các kỳ SEA Games; trong đó phải kể tới thành tích

nhất toàn đoàn tại SEA Games 22 - năm 2003 tại Việt Nam và xếp thứ hai chung cuộc tại SEA Games 30 - năm 2019. Tại đấu trường quốc tế, thể thao Việt Nam đã có những bước tiến đáng nể, trong đó có việc lần đầu tiên giành huy chương vàng Olympic quý giá. Đó là tám huy chương vàng môn bắn súng của xạ thủ quân đội Hoàng Xuân Vinh giành được tại Olympic Rio năm 2016.

Phát triển TDTT là một yêu cầu khách quan của xã hội nhằm góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực và chất lượng cuộc sống của nhân dân. Vì vậy, những năm qua, việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 1/12/2011 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020” đã đạt nhiều kết quả tích cực.

Trong đó, tỷ lệ chi ngân sách nhà nước tăng lên, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho TDTT và đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao được quan tâm; đồng thời đã phát huy các nguồn lực xã hội, không ngừng đổi mới quản lý nhà nước, phát huy mạnh mẽ vai trò các tổ chức xã hội trong quản lý, điều hành các hoạt động TDTT...

Ông Trần Đức Phấn, Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục TDTT cho biết: Ngành thể thao Việt Nam quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ với phương châm đổi mới mạnh mẽ, phát huy các thành tích đã đạt được, tiếp tục đẩy mạnh việc

thực hiện cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, làm cơ sở phát triển thể thao thành tích cao. Trong đó, việc thực hiện tốt đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 được chú trọng. Trong thời gian tới, ngành tiếp tục tham mưu với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp cùng một số bộ, ngành triển khai các chương trình nhằm thúc đẩy công tác giáo dục thể chất, hoạt động TDTT trong trường học, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng con người mới Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bên cạnh những quyết tâm và thành tích đạt được, ngành TDTT vẫn tồn tại nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Trong đó, phong trào TDTT quần chúng vẫn chưa đi sâu, chưa phát triển thực chất tại một số địa phương, một số vùng miền. Việc phát triển thể thao thành tích cao vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong công tác xã hội hóa, việc ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào điều trị chấn thương, hồi phục thể lực cho vận động viên vẫn chưa được tiến hành một cách bài bản.

Đánh giá về vấn đề này, ông Nguyễn Hồng Minh, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Olympic Việt Nam cho biết: Đáng tiếc, những quan điểm, nhận thức đúng đắn trên về vai trò, giá trị TDTT của lãnh đạo Đảng, Nhà nước vẫn bị coi nhẹ trong một bộ phận lãnh đạo thể thao. Từ đó dẫn đến những mặt hạn chế khác như: không quan tâm đến việc kiện toàn, hoàn thiện bộ máy tổ chức ngành TDTT; chậm đổi mới công tác quản lý, cơ chế quản lý ngành TDTT; đầu tư cho TDTT còn thấp, thiếu hệ thống; công tác xã hội hóa và huy động các nguồn lực của cộng đồng cho TDTT còn hạn chế... Mặt khác, nhận thức về thể thao thành tích cao cũng chưa được thống nhất. Thành tích cao của vận động viên trên đấu trường quốc tế là “màu cờ, sắc áo”, là hình ảnh của đất nước, là vinh quang của dân tộc. Bởi vậy, các nhân tài thể thao cần phải được nhìn nhận và đối đãi giống như những nhân tài của các ngành nghề khác trong xã hội. Tiếc rằng, nhiều nhân tài thể thao Việt Nam hiện nay vẫn chưa đủ sống khi theo nghề.

Trong năm 2022, ngành thể thao Việt Nam triển khai nhiều nhiệm vụ quan trọng. Khắc phục những khó khăn, rào cản của đại dịch Covid-19, phong trào toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại được triển khai sôi nổi, tạo khí thế phát triển thể thao trên toàn quốc. Về thể thao thành tích cao, ngành thể thao Việt Nam tập trung tổ chức và thi đấu thành công tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 trên sân nhà; có bước đột phá về thành tích thi đấu tại Đại hội Thể thao châu Á lần thứ 19.

Thể thao trước hết là rèn luyện sức khỏe, vì mục tiêu dân cường, quốc thịnh. Thể thao thành tích cao là đại diện cho hình ảnh của mỗi dân tộc quốc gia trên đấu trường quốc tế. Những ngày này, các tinh anh của thể thao Việt Nam đang tích cực rèn luyện, vượt qua chính mình để đưa hình ảnh của thể thao nước nhà được định vị, nâng tầm trên bản đồ thể thao khu vực và quốc tế.